TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 20 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Ngoãn.
*Các hội thẩm nhân dân:*Ông: Tẩn A Sếnh.
Ông: Tẩn Phàn Pao.

Thư ký phiên toà: Ông Phùng Trung Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà : Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo: Sùng A Ch; tên gọi khác: không; sinh năm 1991 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản H S T, xã L M, huyện S H, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng Khua Ch và con bà Chá Thị D; vợ: Sình Thị C; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27 tháng 11 năm 2019 đến ngày 06 tháng 12 năm 2019, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 12 năm 2019 đến nay tại xã L M, huyện S H, tỉnh Lai Châu, có mặt.

*Người bị hại:
- Ông Lầu Chờ D - sinh năm 1962.
Địa chỉ: Bản Ng S, xã L M, huyện S H, tỉnh Lai Châu. (có mặt).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1. Ông Phạm Đức T; sinh năm: 1974;
Địa chỉ: Bản N C, xã Ch N, huyện S H, tỉnh Lai Châu. (có mặt).
2. Ông Lường Văn L; sinh năm: 1964;
Địa chỉ: Bản N C, xã Ch N, huyện S H, tỉnh Lai Châu. (có mặt).
3. Ông Lò Văn Ngh; sinh năm: 1967;
Địa chỉ: Bản N C, xã Ch N, huyện SH, tỉnh Lai Châu. (có mặt).

*Người làm chứng:

1. Ông Sùng A G; sinh năm: 1985;
Địa chỉ: Bản Ng S, xã L M, huyện SH, tỉnh Lai Châu. (có mặt).
2. Ông Lầu A Ch; sinh năm: 1990;
Địa chỉ: Bản NgS, xã L M, huyện S H, tỉnh Lai Châu. (có mặt).
3. Ông Giàng A M; sinh năm: 1972;
Địa chỉ: Bản L M, xã L M, huyện S H, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt).
4. Chị Sình Thị C; sinh năm: 1991;
Địa chỉ: Bản H ST, xã L M, huyện S H, tỉnh Lai Châu(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24 tháng 11 năm 2019, Sùng A Ch sinh năm 1991 trú tại bản H S T, xã L M, huyện S H, tỉnh Lai Châu một mình điều khiển chiếc xe máy của bố đẻ tên là Sùng Khua Ch đi tìm trâu tại bản Ng S, Xã L M, huyện S H, tỉnh Lai Châu. Khi đến khu vực bản Ngài San, đứng ở đường liên bản từ bản Ngài San đi bản Hồ Suối Tổng, xã Làng Mô. Ch nhìn thấy một con trâu đực, lông màu đen khoảng 04 tuổi đang được thả rông ở khu vực chân đồi, gần ruộng lúa thuộc bản Ngài San không có người trông nom nên Ch nảy sinh ý định trộm cắp trâu về bán. Ch để xe máy ở lề đường, đi bộ vào trong đồi, thấy trâu có sẵn vòng sắt sỏ mũi, Ch lấy một đoạn dây của cây rừng rồi buộc vào vòng trên mũi trâu rồi dắt con trâu đi bộ theo lối đường mòn về bản Hồ Suối Tổng. Khi về đến nhà ở bản Hồ Suối Tổng, xã Làng Mô, Ch buộc trâu ở bãi đất trống phía Tây Nam của nhà Ch và nói với vợ của Ch là (Sình Thị C) rằng con trâu đó do Ch mua ở bản Ngài San, xã Làng Mô. Sau đó Ch đi bộ từ nhà đến chỗ đã dựng xe máy trước đó để lấy xe về. Đến 17 giờ 18 phút ngày 24/11/2019, Sùng A Ch gọi điện thoại cho anh Phạm Đức T, sinh năm 1974 trú tại bản N C, xã Ch N, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến để mua trâu. Khoảng 07 giờ sáng ngày 25/11/2019, Phạm Đức T cùng với Lường Văm L sinh năm 1964, Lò Văn Ngh sinh năm 1967 cùng trú tại bản N C, xã Ch N, huyện Sìn Hồ đến nhà Sùng A Ch để xem,mua trâu. Sau khi trao đổi, thống nhất Sùng A Ch bán con trâu trên với giá 27.000.000 đồng cho Phạm Đức T. Sau khi thoả thuận và trả tiền xong, Phạm Đức T cùng Lường Văm L và Sùng A Ch đến Uỷ ban nhân dân xã L M làm giấy tờ xác nhận mua bán trâu. Sau đó Lường Văn Ngh dắt con trâu về nhà ở bản Nậm Cày, xã Chăn Nưa để nuôi. Ngày 25/11/2019, gia đình ông Lầu Chớ D sinh năm 1962 trú tại bản N S, xã L M, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện con trâu đực 04 tuổi của gia đình mình bị mất nên đã tổ chức đi tìm và phát hiện việc ông Sùng A Ch trộm trâu đi bán nên đã trình báo cơ quan Công an huyện Sìn Hồ. Hồi 17 giờ 35 phút ngày 26/11/2019, Sùng A Ch ra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Sìn Hồ, kết luận: Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 37.600.000 đồng (ba mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-SH ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Sùng A Ch về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sùng A Ch phạm tội: " Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm i,b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự ; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù; Xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: 01 điện thoại di động FPT, màu nâu của Sùng A Ch đây là phương tiện bị cáo Sùng A Ch dùng để trao đổi, bán con trâu do trộm cắp mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, hoá giá nộp ngân sách nhà nước; Số tiền 27.000.000 đồng (gồm 22 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng và 80 tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng) qua giám định kết luận đều là tiền thật, thu giữ của bị cáo Sùng A Ch. Quá trình điều tra xác định được, đó là số tiền do Sùng A Ch bán con trâu trộm cắp được cho ông Phạm Đức T và ông Lường Văn L (tổng số tiền này là do T và L góp tiền mua chung, trong đó: T góp 14.000.000 đồng, L góp 13.000.000 đồng). Khi trao đổi mua bán, T và L không biết con trâu là tài sản do Sùng A Ch trộm cắp mà có, việc mua bán giữa Ch với T và L là ngay tình. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại số tiền 27.000.000 đồng cho ông Phạm Đức T và Lường Văn L là chủ sở hữu hợp pháp; 01 con trâu đực lông màu đen, khoảng 4-5 tuổi, có một xoáy ở vùng trán gần mắt phải, có 04 xoáy tại các vị trí từ 04 bắp đùi các chân lên thân trâu, sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã trả lại con trâu cho người bị hại là ông Lầu Chờ D sinh năm 1962, trú tại bản Ng S, xã L M, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xử lý; 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu đỏ- đen, biển kiểm soát 25B1-241.56, số khung C6HOEY102774, số máy 5C6H102787, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định được chiếc xe máy là tài sản của ông Sùng Khua Ch trú tại bản H ST, xã Làng Mô, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (bố của bị cáo Sùng A Ch). Chứ không biết Chá điều khiển chiếc xe máy này đi trộm cắp tài sản. Căn cứ đơn xin trả lại tài sản của ông Sùng Khua Ch, Ngày 06/01/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã ra Quyết định xử lý vật chứng và đã trả lại cho ông Sùng A Ch chiếc xe máy trên, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007608 mang tên Sùng Khua Ch nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Người bị hại ông Lầu Chờ D, sinh năm1962 có mặt tại phiên tòa trình bày: Trưa ngày 25 tháng 11năm 2019, con rể của ông là ông Dế là Sùng A G đến nhà và hỏi ông D về việc bán trâu. Ông D nói không được bán và nhớ ra là nhà ông có một con trâu chăn thả tại khu vực bản Tả San 1, chưa thấy về nhà nên đi tìm vì sợ trâu bị mất. Ông D nhờ anh em trong nhà đi tìm nhưng không thấy. Đến sáng ngày 26 tháng 11 năm 2019, ông D đến nhà Lầu A Ch trú cùng bản, nhờ Ch gọi điện hỏi Chủ tịch UBND xã Làng Mô xem có ai làm giấy tờ mua bán trâu không thì được biết sáng ngày 25 tháng 11 năm 2019 có Sùng A Ch ở bản Hồ Suối Tổng, xã Làng Mô đến làm giấy xác nhận bán một con trâu đực cho Phạm Đức T ở bản N C, xã Ch N. Ông Dế nhờ Lầu A Ch và Sùng A G đi xuống nhà anh T để xem có đúng trâu nhà mình không, sau khi xem xong thì nói đúng là trâu của nhà ông D nên ông D làm đơn trình báo cơ quan chức năng. Con trâu của gia đình ông D bị mất là một con trâu đực, lông màu đen, khoảng 4 tuổi, có đeo một vòng sắt ở mũi, nhà ông D thường chăn thả ở khu vực bản Tả San 1, không buộc dây thừng cho trâu và chăn thả không có người trông nom. Sau khi được trả lại con trâu, ông D đã bán con trâu cho Phạm Đức T với giá 27.500.000 đồng. Trước khi mở phiên toà bị cáo Sùng A Ch và Người bị hại là Lầu Chờ D đã thoả thuận về việc bồi thường về phần tránh nhiệm dân sự với nội dung giữa bị cáo Sùng A Ch bồi thường cho ông Lầu Chờ D số tiền 5.000.000 đồng tiền công đi tìm trâu và Sùng A Ch đã trả đủ số tiền nêu trên. Đến nay ông Lầu Chờ D không yêu cầu Sùng A Ch phải bồi thường thiệt hại gì về phần trách nhiệm dân sự . Đồng thời ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật đối với bị cáo Sùng A Ch.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đức T, Lường Văn L, Lò Văn Ngh có mặt tại phiên toà trình bày: Vào khoảng 17 giờ ngày 24/11/2019, Sùng A Ch gọi điện thoại cho anh Phạm Đức T đến để mua trâu. Khoảng 07 giờ sáng ngày 25/11/2019, Phạm Đức T cùng với Lường Văm L, Lò Văn Ngh cùng trú tại bản Nậm Cầy, xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ đến nhà Sùng A Ch địa chỉ bản Hồ Suối Tổng, xã Làng Mô, huyện Sìn Hồ để xem, mua trâu. Sau khi trao đổi, thống nhất với Sùng A Ch bán con trâu trên với giá 27.000.000 đồng cho Phạm Đức T. Ông Phạm Đức T và Lường Văn L là những người góp tiền để mua chung con trâu (trong đó: ông Toàn góp 14.000.000 đồng, ông L góp 13.000.000 đồng). Sau khi thoả thuận và trả tiền xong, Phạm Đức T cùng Lường Văn L và Sùng A Ch đến Uỷ ban nhân dân xã Làng Mô làm giấy tờ xác nhận mua bán trâu. Sau đó Lường Văn Ngh dắt con trâu về nhà ở bản Nậm Cầy, xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ để nuôi. Trong quá trình trao đổi mua bán Sùng A Ch không nói cho chúng tôi (T, L) được biết là con trâu bán cho chúng tôi là do Sùng A Ch trộm cắp mà có và chúng tôi (T, L) cũng không biết gì về con trâu này là tài sản do Sùng A Ch trộm cắp mà có, do đó việc mua bán giữa chúng tôi (T và L) với Sùng A Ch là do bị cáo Sùng A Ch lừa dối con trâu này là của gia đình Ch nên vì quá tin tưởng lời nói của Ch nên chúng tôi mới góp tiền để mua chung con trâu nêu trên với giá thoả thuận mua là 27.000.000 đồng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chúng tôi số tiền 27.000.000 đồng (trong

đó ông Phạm Đức T 14.000.000 đồng và ông Lường Văn L 13.000.000 đồng). Ngoài ra Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không đề nghị bị cáo Sùng A Ch phải bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với nội dung hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 15 giờ ngày 24 tháng 11 năm 2019, tại bản Ngài San, xã Làng Mô, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo Sùng A Ch; sinh năm 1991; trú tại: bản H S T, xã L M, huyện Sìn Hồ, đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 con trâu đực, lông màu đen khoảng 04 tuổi của gia đình ông Lầu Chờ D sinh năm 1962, trú tại bản Ng S, xã L M, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu rồi dắt về và buộc vào gốc cây ở đằng sau nhà. Đến ngày 25 tháng 11 năm 2019, bị cáo bán con trâu mà bị cáo trộm cắp của ông Lầu Chờ D cho Phạm Đức T, sinh năm 1974 và Lường Văn L, sinh năm 1964 đều trú tại bản N C, xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ lấy 27.000.000 đồng. Giá trị tài sản bị xâm phạm, theo Bản kết luận định giá tài sản số 34 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Sìn Hồ, kết luận: Con trâu đực khoảng 04 tuổi, lông màu đen có giá trị là 37.600.000 đồng (ba mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng). Hồi 17 giờ 35 phút ngày 26/11/2019, Sùng A Ch ra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và bị cáo tự nguyện thoả thuận và bồi thường cho người bị hại với số tiền 5.000.000 đồng.

Bị cáo Sùng A Ch là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn có đồng tiền với mục đích sử dụng cho bản thân, bằng mọi thủ đoạn để có

tài sản bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác từ việc bảo vệ tài sản của chủ sở hữu bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 con trâu đực, lông màu đen khoảng 04 tuổi trị giá 37.600.000 đồng (ba mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) của gia đình ông Lầu Chớ D sinh năm 1962, trú tại bản Ng S, xã L M, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đồng thời bị cáo đã tự nguyện thoả thuận và bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho người bị hại là ông Lầu Chớ D; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị phát hiện vào hồi 17 giờ 35 phút ngày 26/11/2019 bị cáo Sùng A Ch đã ra đầu thú, tự nguyện trình diện và khai báo với Cơ quan công an về hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp số tiền 27.000.000 mà bị cáo đã bán trâu của người bị hại; mặt khác bị cáo Sùng A Chá là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên trình độ am hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, khó có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu, hoá giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động FPT, màu nâu của Sùng A Ch đây là phương tiện bị cáo Sùng A Ch dùng để trao đổi, bán con trâu do trộm cắp mà có; Số tiền 27.000.000 đồng (gồm 22 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng và 80 tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng) qua giám định kết luận đều là tiền thật, thu giữ của bị cáo Sùng A Ch. Quá trình điều tra xác định được, đó là số tiền do Sùng A Ch bán con trâu trộm cắp được cho ông Phạm Đức T và ông Lường Văn L (tổng số tiền này là do T và L góp tiền mua chung, trong đó: T góp 14.000.000 đồng, L góp 13.000.000 đồng). Khi trao đổi mua bán, T và L không biết con trâu là tài sản do Sùng A Ch trộm cắp mà có, việc mua bán giữa Ch với T và L là ngay tình. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử tuyên trả lại số tiền 27.000.000 đồng cho ông Phạm Đức T và Lường Văn L là chủ sở hữu hợp pháp; 01 con trâu đực lông màu đen, khoảng 4-5 tuổi, có một xoáy ở vùng trán gần mắt phải, có 04 xoáy tại các vị trí từ 04 bắp đùi các chân lên thân trâu, sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã trả lại con trâu cho người bị hại là ông Lầu Chờ D sinh năm 1962, trú tại bản Ng S, xã

L M, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý; 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu đỏ- đen, biển kiểm soát 25B1-241.56, số khung C6HOEY102774, số máy 5C6H102787, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định được chiếc xe máy là tài sản của ông Sùng Khua Ch trú tại bản H S T, xã Làng Mô, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (bố của bị cáo Sùng A Ch). Ch không biết Ch điều khiển chiếc xe máy này đi trộm cắp tài sản. Căn cứ đơn xin trả lại tài sản của ông Sùng Khua Ch, Ngày 06/01/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã ra Quyết định xử lý vật chứng và đã trả lại cho ông Sùng A Ch chiếc xe máy trên, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007608 mang tên Sùng Khua Ch nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên toà bị cáo Sùng A Ch và Người bị hại là Lầu Chờ D đã thoả thuận về việc bồi thường về phần tránh nhiệm dân sự với nội dung giữa bị cáo Sùng A Ch bồi thường cho ông Lầu Chờ D số tiền 5.000.000 đồng tiền công đi tìm trâu và Sùng A Ch đã trả đủ số tiền nêu trên. Đến nay ông Lầu Chờ D không yêu cầu Sùng A Ch phải bồi thường thiệt hại gì về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phạm Đức T, Lường Văn L, Lò Văn Ngh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Gia đình bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sông ở các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 4 năm 2020).

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những người liên quan:

Đối với Phạm Đức T sinh năm 1974, Lò Văn Ngh sinh năm 1967, Lường Văm L sinh năm 1964 đều trú tại bản Nậm Cầy, xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là những người tham gia mua trâu do Sùng A Ch trộm cắp mà có, quá trình trao đổi mua bán Ch không nói cho những người này biết và những người này không biết trâu là tài sản do Sùng A Ch trộm cắp mà có nên Phạm Đức T, Lò Văn Ngh, Lường Văm L không phạm tội.

Đối với Sình Thị C sinh năm 1991, trú tại bản H S T, xã L M, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là vợ của Sùng A Ch, sau khi Ch trộm trâu mang về nhà, Ch không nói gì cho Sình Thị C biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên C không biết. Do vậy Sình Thị C không phạm tội.

Đối với ông Giàng A M sinh năm 1972,trú tại bản L M, xã L M, huyện S H, tỉnh Lai Châu (là Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã L M), khi ký xác nhận giấy mua bán trâu cho Sùng A Ch, M không biết con trâu là tài sản do Ch phạm tội mà có nên Giàng A M không phạm tội.

Thông qua vụ án này, đề nghị các cấp chính quyền địa phương xã L M, huyện S H nơi bị cáo Sùng A Ch đang cư trú cần nâng cao tuyên truyền ý thức chấp hành pháp luật cho nhân dân; có các biện pháp phòng ngừng, tăng cường đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội trên địa bàn; quản lý chặt chẽ nhân hộ khẩu trên địa bàn, cảnh giác đề phòng bảo vệ tài sản của công dân của tổ chức và tài sản Nhà nước trên trên địa bàn và có các biện pháp bảo vệ giữ gìn trật tự an ninh xã hội.

Đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và các chức danh khác do UBND xã quản lý khi được giao nhiệm vụ ký xác nhận, cấp giấy xác nhận mua bán gia súc hay các tài sản khác cho các công dân trên địa bàn do mình quản lý, cần xác minh kỹ lưỡng các thông tin qua Trưởng bản, Công an viên quản lý trong bản của người xin cấp giấy xác nhận xem có đúng có gia súc hay các tài sản thuộc sở hữu của mình để bán hay không? Tránh được những đối tượng không tu chí làm ăn lương thiện, lười lao động, ham hưởng thụ để lợi dụng tài sản của người khác để tư lợi cho bản thân mình để dùng mọi thủ đoạn chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của công dân trên địa bàn các xã, thị trấn trong huyện.

Đối với người dân cần nâng cao ý thức cảnh giác, đề phòng và tự chủ động quản lý và bảo vệ tài sản của mình không tạo sự sơ hở để kẻ gian lợi dụng trộm cắp tài sản. Nếu phát hiện có đối tượng nghi vấn cần báo ngay cho cơ quan Công an gần nhất để có biện pháp phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm này trên địa bàn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s,b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 47 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự ; các Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331,Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: bị cáo Sùng A Ch phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Sùng A Ch: **02** (hai) năm tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày bị cáo còn phải chấp hành **01** (một) năm **11** (mười một) tháng **21** (hai mươi một) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về hình phạt bổ sung:

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

4. Về Xử lý vật chứng:

Tịch thu, hoá giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động FPT, màu nâu của Sùng A Ch đây là chiếc điện thoại bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Trả lại số tiền 27.000.000 đồng cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đức T , Lường Văn L. Trong đó (T 14.000.000 đồng; L 13.000.000 đồng).

(*tình trạng tang vật như biên bản giao nhận vật chứng, giữa Công an huyện Sìn Hồ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ lập hồi 14 giờ 20 phút, ngày 09 tháng 3 năm 2020).*

5. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 4 năm 2020).

7.Về biện pháp ngăn chặn:

Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo vào trại chấp hành án.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- UBND xã L M;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn